

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

Thị trường - Sản xuất - Thương mại

MỤC LỤC

1. Điểm tin nổi bật trong tuần
2. Giá cà phê thế giới
3. Thị trường cà phê thế giới
4. Giá cà phê Việt Nam
5. Thị trường cà phê Việt Nam
6. Phụ lục



From farm to the world

CHẤT LƯỢNG
KẾT NỐI
GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

ĐIỂM TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

Ngày 16/11/2026 – 23/11/2026

Giá Robusta tại London bình quân đạt **3.068 USD/tấn**, giảm **5,9%** so với tuần trước; giá Arabica tại New York tăng **2,5%**, đạt **6.212 USD/tấn**.

USDA dự báo sản lượng cà phê Braxin niên vụ 2026/2027 đạt **72,5 triệu bao**, tăng **15%**; xuất khẩu đạt **49 triệu bao**, tăng **26%** so với niên vụ trước.

Sản lượng cà phê Côlômbia niên vụ 2026/2027 dự báo tăng **5,9%**, đạt **13,4 triệu bao**; trong khi sản lượng Inđônêxia giảm **8%**, còn **11,35 triệu bao**.

Giá cà phê nhân xô trong nước giảm **7,8–8,0%**; giá bình quân theo tuần dao động từ **76.920 đồng/kg** tại Lâm Đồng đến **77.640 đồng/kg** tại Quảng Ngãi.

Tháng 10/2026, Việt Nam xuất khẩu **108,8 nghìn tấn** cà phê, trị giá **501,2 triệu USD**, tăng **53,2%** về lượng và **22,9%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Việt Nam đã xây dựng cơ sở dữ liệu cho **400.000 ha** cà phê, tương đương **51,3%** tổng diện tích cà phê.

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

SÀN LONDON

Robusta

Kỳ hạn T11/2026

Giá bình quân tuần
3.068
USD/tấn

▼ 5,9% so với tuần trước

▼ 32,5% so với năm trước

Cao nhất trong tuần **3.159** | Thấp nhất trong tuần **2.998**

SÀN NEW YORK

Arabica

Kỳ hạn T12/2026

Giá bình quân tuần
6.212
USD/tấn

▲ 2,5% so với tuần trước

▼ 31,3% so với năm trước

Cao nhất trong tuần **6.318** | Thấp nhất trong tuần **6.143**

(Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE)

DIỄN BIẾN GIÁ TẠI SÀN LONDON VÀ NEW YORK

USD/tấn

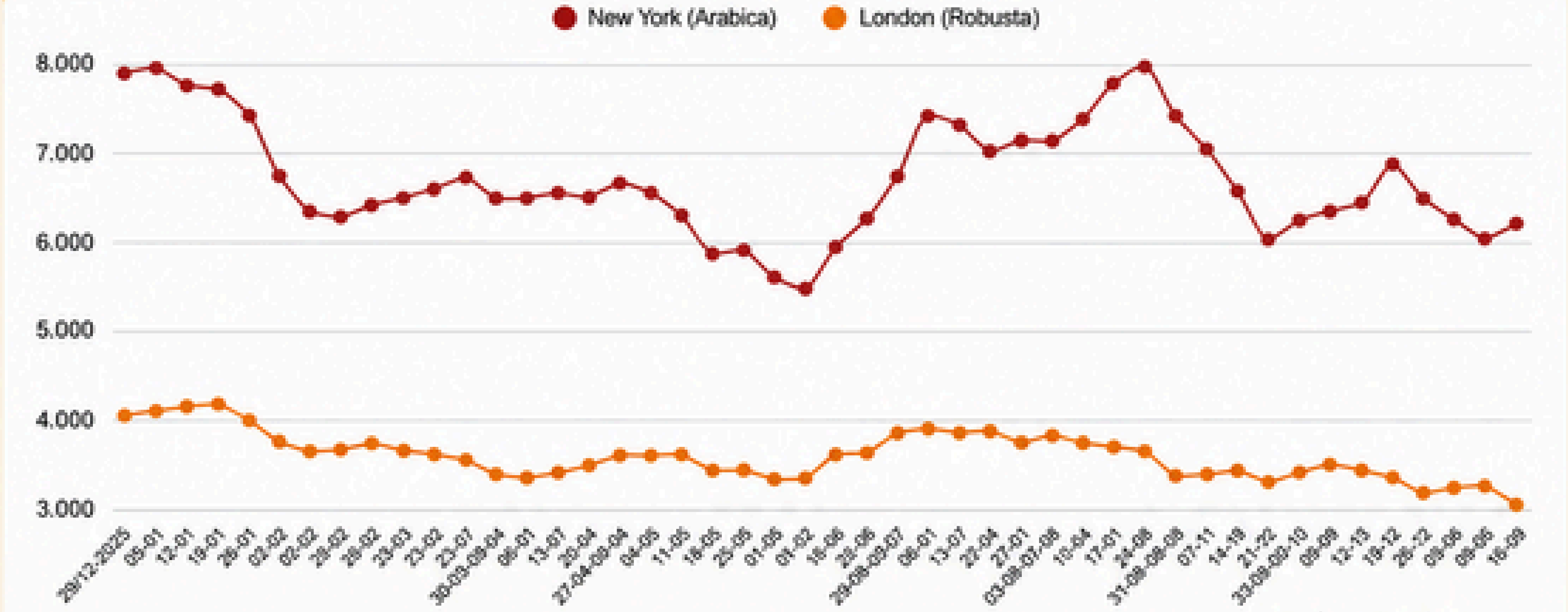

(Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE)

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIÁ



- Giá cà phê Arabica tăng do tồn kho đạt chuẩn trên sàn ICE duy trì ở gần mức thấp lịch sử. Mặc dù tồn kho tăng thêm 8.109 bao trong ngày 17/11 và có 212.959 bao cà phê Braxin đang chờ kiểm định, nguồn cung vẫn thắt chặt do quá trình phân loại kéo dài và không phải toàn bộ số hàng đều đáp ứng tiêu chuẩn ICE.
- Giá cà phê Robusta giảm do thị trường chịu sức ép từ đồng USD mạnh và nguồn cung vụ mới của Việt Nam tăng. VICOFA dự báo sản lượng Robusta của Việt Nam niên vụ 2026/2027 khoảng 2,1 triệu tấn, tăng 5% so với niên vụ trước.

(Nguồn: Doanh nghiệp & Kinh doanh)

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

BRAXIN

Sản lượng cà phê Braxin niên vụ 2026/2027



72,5
Triệu bao (60 kg)

15,0%
so với niên vụ trước

Xuất khẩu cà phê Braxin niên vụ 2026/2027



49,0
Triệu bao (60 kg)

26,0%
so với niên vụ trước

USDA dự báo sản lượng cà phê Braxin niên vụ 2026/2027 đạt **72,5** triệu bao, tăng **15%** so với niên vụ trước.

Tiêu thụ cà phê dự báo đạt **22,39** triệu bao trong niên vụ 2026/2027, tăng **0,5%** so với niên vụ trước. Trong đó, cà phê rang xay đạt **21,4** triệu bao và cà phê hòa tan đạt **990** nghìn bao.

Dự báo xuất khẩu cà phê Braxin đạt 49 triệu bao trong niên vụ 2026/2027, tăng **26%**.

(Nguồn: USDA)

CÔLÔMBIA

Sản lượng cà phê Côlômbia niên vụ 2026/2027 tăng 5,9%



Theo USDA, sản lượng cà phê Côlômbia niên vụ 2026/2027 dự báo đạt **13,4 triệu bao**, tăng **5,9%** so với niên vụ trước.

Tiêu thụ cà phê dự báo duy trì ổn định ở mức **2,2** triệu bao trong niên vụ 2026/2027. Trong đó, cà phê hòa tan tăng từ 550 nghìn lên **600** nghìn bao, trong khi cà phê rang xay giảm từ 1,65 triệu xuống 1,6 triệu bao.

Dự báo xuất khẩu cà phê **Côlômbia** đạt **12,6 triệu bao** trong niên vụ 2026/2027, tăng **4,3%** nhờ sản lượng phục hồi.

Côlômbia xuất khẩu cà phê **sang** hơn 100 quốc gia, trong đó Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất, chiếm **40%** tổng lượng xuất khẩu, tiếp theo là EU, Canada và Nhật Bản.

(Nguồn: USDA)

INĐÔNÊXIA

Sản lượng cà phê Inđônêxia niên vụ 2026/2027 giảm 8%



USDA dự báo sản lượng cà phê Inđônêxia niên vụ 2026/2027 đạt **11,35 triệu bao**, giảm **8%** so với niên vụ trước. Sản lượng Arabica dự báo đạt **1,3 triệu** bao.

Tiêu thụ cà phê dự báo đạt **4,82 triệu bao** trong niên vụ 2026/2027.

Xuất khẩu cà phê Inđônêxia dự báo đạt **7,3 triệu bao** trong niên vụ 2026/2027, giảm 7% do nguồn cung xuất khẩu suy giảm. Giai đoạn tháng 4–9/2026, xuất khẩu giảm 15,6% so với cùng kỳ, từ 4,5 triệu xuống 3,8 triệu bao.

Xuất khẩu sang Bỉ giảm 49% và Việt Nam giảm 95% trong giai đoạn tháng 4–9/2026, trong khi Hoa Kỳ trở thành thị trường xuất khẩu cà phê lớn thứ ba của Inđônêxia.

(Nguồn: USDA)

GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ TẠI MỘT SỐ TỈNH Ở VIỆT NAM

ĐVT: VNĐ/kg

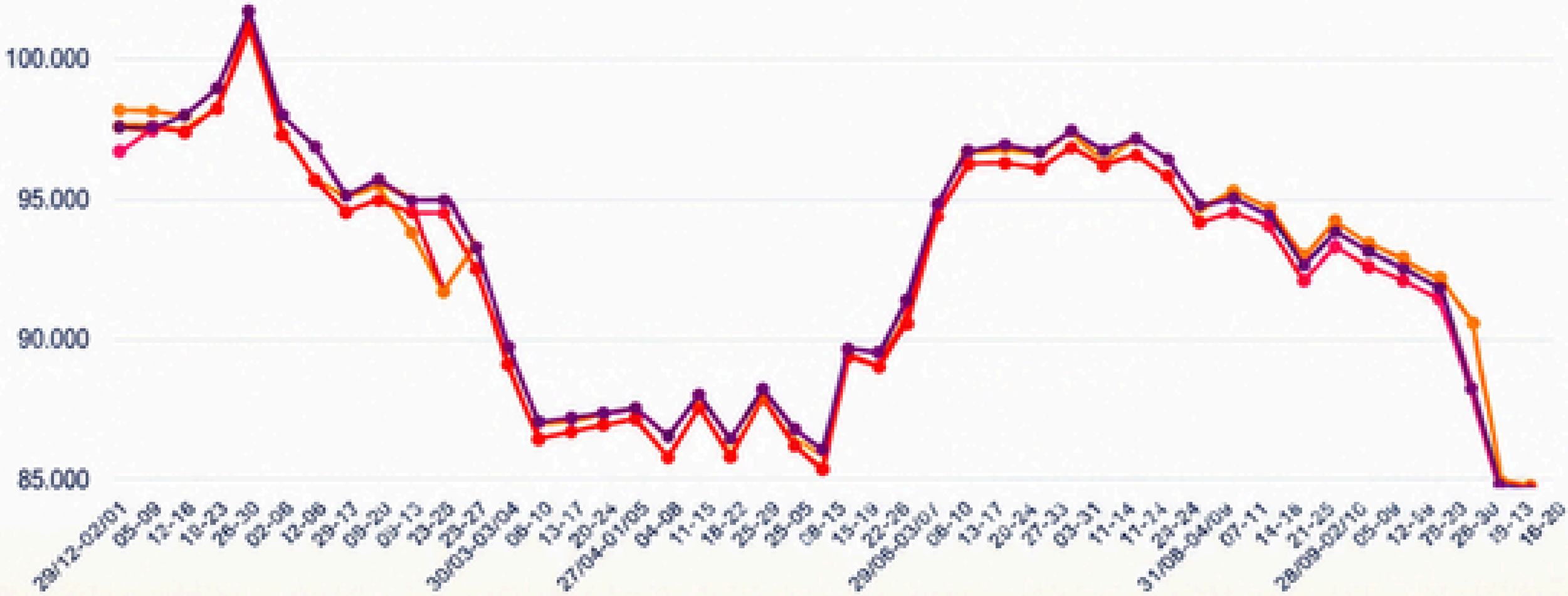

LÂM ĐỒNG



▼ 8,03%
so với tuần trước

Giá bình quân tuần
76.920
VNĐ/kg

Cao nhất trong tuần **81.300** | Thấp nhất trong tuần **73.300**

ĐẮK LẮK



▼ 8,04%
so với tuần trước

Giá bình quân tuần
77.333
VNĐ/kg

Cao nhất trong tuần **81.933** | Thấp nhất trong tuần **73.733**

GIA LAI



▼ 7,88%
so với tuần trước

Giá bình quân tuần
77.373
VNĐ/kg

Cao nhất trong tuần **81.733** | Thấp nhất trong tuần **73.733**

QUẢNG NGÃI



▼ 7,81%
so với tuần trước

Giá bình quân tuần
77.640
VNĐ/kg

Cao nhất trong tuần **82.000** | Thấp nhất trong tuần **74.000**

(Nguồn: CTV và Agreinfos tổng hợp)

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

Xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng mạnh về lượng, giá xuất khẩu giảm



Tháng 10/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt **108,8 nghìn tấn**, trị giá **501,2 triệu USD**, tăng **53,2%** về lượng và 22,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 10T/2026, xuất khẩu đạt **1,56 triệu tấn**, trị giá **7,08 tỷ USD**, tăng 18,5% về lượng và giảm **5,2%** về trị giá.

Giá xuất khẩu bình quân 10T/2026 đạt **4.538 USD/tấn**, giảm **20%** so với cùng kỳ năm 2025. Riêng 10/2026, giá xuất khẩu bình quân đạt **4.606 USD/tấn**, giảm **19,8%** so với cùng kỳ.

EU tiếp tục là thị trường lớn nhất trong 10T/2026, chiếm **40,9%** kim ngạch, đạt **2,89 tỷ USD**, giảm **3,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

Xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng **47%**, Trung Quốc tăng **49%** và **Nga** tăng **30,3%** về lượng so với cùng kỳ năm 2025.

(Nguồn: Doanh nghiệp & Kinh doanh)

Lâm Đồng thử nghiệm UAV định danh vùng trồng cà phê



Ngày 17/11/2026, UBND tỉnh Lâm Đồng làm việc với Tổ công tác xây dựng Đề án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng phương tiện bay không người lái (UAV) trong định danh vùng trồng cà phê. Đề án hướng tới hỗ trợ truy xuất nguồn gốc và đáp ứng Quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR).

Khảo sát ban đầu đã thu thập tọa độ vùng trồng của **7** doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, với tổng diện tích hơn **1.000 ha** tại các xã Nam Ban Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Bảo Lâm 1, Quảng Lập và phường Xuân Trường – Đà Lạt. Các thông tin về ranh giới, giống cà phê, cây trồng xen và chủ thể quản lý cũng được ghi nhận.

Dữ liệu thu thập bằng UAV sẽ được đối chiếu với bản đồ địa chính và dữ liệu rừng, sau đó chuẩn hóa và tích hợp vào kho dữ liệu chung của tỉnh.

(Nguồn: Báo Lâm Đồng)

Việt Nam đẩy nhanh số hóa vùng trồng đáp ứng EUDR



Đến ngày 19/10/2026, cả nước đã khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu cho **400.000 ha** cà phê, tương đương **51,3%** tổng diện tích, nhằm đáp ứng EUDR.

Tính đến 30/9/2026, khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã có 332.607 ha cà phê được xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ EUDR, đạt **48,2%** tổng diện tích. Lâm Đồng dẫn đầu với 161.378 ha, tiếp theo là Đắk Lắk với 86.339 ha và Gia Lai với 83.881 ha.

Tại Đắk Lắk, hơn 60.000 nông dân tham gia các chương trình sản xuất cà phê hướng tới đáp ứng EUDR, với trên 83.000 ha được thu thập, xác thực thông tin. Riêng Simexco đã số hóa hơn 1.200 ha cà phê của trên 600 hộ liên kết, rút ngắn thời gian lập hồ sơ truy xuất từ 5 ngày/hộ xuống còn 15–20 phút/hộ.

(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)

Hoàng Anh Gia Lai đầu tư thêm 3.050 tỷ đồng cho 5.000 ha cà phê



Tính đến tháng 11/2026, HAGL đã trồng mới 10.000 ha cà phê, gồm 3.000 ha năm 2025 và 7.000 ha năm 2026. Doanh nghiệp dự kiến trồng thêm 5.000 ha trong năm 2027 và 5.000 ha năm 2028, nâng tổng diện tích lên 20.000 ha tại Việt Nam, Lào và Campuchia.

HAGL dự kiến đầu tư **3.050 tỷ đồng** để trồng mới 5.000 ha cà phê trong năm 2027. Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2026–2028 ước đạt 14.220 tỷ đồng.

Cà phê Arabica được chọn làm cây trồng chủ lực, đồng thời triển khai các tiêu chuẩn sản xuất bền vững Rainforest Alliance và 4C. Đến nay, 2.088 ha cà phê đã được cấp chứng nhận Rainforest Alliance, có hiệu lực đến tháng 9/2029.

(Nguồn: Mekong ASEAN)

PHỤ LỤC & TÀI LIỆU THAM KHẢO

GIÁ NHÂN XÔ TRONG NƯỚC THEO NGÀY

ĐVT: VNĐ/kg

Thị trường	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	BQ tuần	± Tuần
LÂM ĐỒNG	81.300	79.300	76.500	74.200	73.300	76.920	▼ 6.720
ĐẮK LẮK	81.933	79.333	76.933	74.733	73.733	77.333	▼ 6.760
GIA LAI	81.733	79.733	76.933	74.733	73.733	77.373	▼ 6.620
QUẢNG NGÃI	82.000	80.000	77.200	75.000	74.000	77.640	▼ 6.580

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com · Tuần 16/11 – 20/11/2026

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

ĐVT: USD/tấn

Sàn	Trung bình tuần	± Tuần	So với cùng kỳ 2025	Khoảng dao động
London (Robusta)	3.068	▼ 5,9%	▼ 32,5%	2.998 – 3.159
New York (Arabica)	6.212	▲ 2,5%	▼ 31,3%	6.143 – 6.318

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

[1]: Sàn kỳ hạn ICE

[2]: Doanh nghiệp & Kinh doanh

[3]: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

[1]: CTV và Agreinfos tổng hợp

[2]: Doanh nghiệp & Kinh doanh

[3]: Báo Lâm Đồng

[4]: Báo Tuổi trẻ

[5]: Mekong ASEAN

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ ChatGPT và CanvaAI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agreinfos.vn